

Số: **236/2020/QĐST-HNGĐ**

*H Đ, ngày 12 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H Đ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2020/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa:

***Người yêu cầu:***

- Chị Phạm Thị Mai H, sinh năm 1989.

HKTT: Số 103-C15A T M, quận H M, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: P2911 - CT2 N X L, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Trần Huy T, sinh năm 1984.

HKTT: Số 103-C15A T M, quận H M, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai H và anh Trần Huy T tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M T, huyện M Đ, thành phố Hà Nội. Khi kết hôn vợ chồng sống tại số 103 - C15A T M, quận H M, thành phố Hà Nội sau đó chuyển về sống tại P2911 - CT2 N X L, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên có sự bất đồng quan điểm sống, không có sự hòa hợp về tâm sinh lý. Mâu thuẫn đã được bản thân và gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Do mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 10/2019 hai vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình ly thân, hai bên không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị H, anh T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Chị H, anh T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mai H và anh Trần Huy T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị H, anh T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị H, anh T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Phạm Thị Mai H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008899 ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H Đ)

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận H Đ;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Kiểm***